

Số: 200/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 08 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2018 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Hạnh D, sinh năm 1967;

Hộ khẩu thường trú: Đường T, Phường M1, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường Q, Phường T, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1947;

Hộ khẩu thường trú: Đường T, Phường M1, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường Q, Phường T, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị Hạnh D và ông Phạm Văn S.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 45 quyển số 01/1994 ngày 22/6/1994 của UBND xã A, huyện T, nay là phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Hạnh D và ông Phạm Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con tên Phạm Khang N, sinh ngày 09/02/1996 - Đã thành niên.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do bà Hà Thị Hạnh D tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0028452 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hà Thị Hạnh D được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND phường A, Quận H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp